

Số: 843/BVNTTW

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nội tiết Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu mua sắm thiết bị, công cụ dụng cụ y tế của Bệnh viện Nội tiết Trung ương, nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nội tiết trung ương. Địa chỉ: Đường Nguyễn Bô (Ngõ 215 Ngọc Hồi) - Tứ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Cung Duy Thanh – Kỹ thuật viên phòng Vật tư TBYT. Số điện thoại: 0944792291. Email: cungduythanhbvnt@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng B425 Nhà B Bệnh viện Nội tiết trung ương. Đường Nguyễn Bô (Ngõ 215 Ngọc Hồi) - Tứ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội.

- Nhận qua mail: vttbyt.bvnttw@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10h00 ngày 24 - 06 - 2025 đến 10h00 ngày 03 - 07 - 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục hàng hóa:

| STT | Danh mục hàng hóa                | ĐVT | Số lượng | Thông số kỹ thuật yêu cầu                                              |
|-----|----------------------------------|-----|----------|------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Lưỡi cắt nạo xoang (REF 1884004) | Cái | 5        | Thẳng 11cm x 4mm<br>Tốc độ vận hành: 5.000 vòng/phút<br>với 5 ống tưới |
| 2   | Lưỡi cắt nạo xoang (REF 1884006) | Cái | 5        | Cong 40 độ lưỡi cắt hướng bụng<br>11cm x 4mm                           |

|   |                                         |     |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---|-----------------------------------------|-----|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                         |     |    | Tốc độ vận hành: 5.000 vòng/phút<br>vòi 5 ống tưới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3 | Merocel cầm máu mũi                     | Cái | 20 | Kích thước: Dài 8cm, rộng 2cm, dày 1.5cm.<br>Khả năng thấm hút: Tối thiểu 21 lần trọng lượng ban đầu.<br>Thành phần: Hoàn toàn không có xơ vải, không hóa chất, không bụi bẩn.<br>Đặc tính: Tương thích sinh học, có khả năng cầm máu hiệu quả.                                                                                                                                                                                                                          |
| 4 | Hàm giả tháo lắp (bán phần + toàn phần) | Cái | 20 | Nền hàm làm từ nhựa cứng, chất liệu nhựa lành tính, an toàn, không kích ứng khoang miệng. Răng giả bằng nhựa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5 | Chụp kim loại cần sứ                    | Cái | 30 | Khung sườn kim loại thường được làm bằng hợp kim crom-coban hoặc niken-crom. Độ dày sườn kim loại thường 0,5 mm, chế tác bằng kỹ thuật đúc, lớp sứ phủ bên ngoài chịu được nhiệt độ, áp lực.                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6 | Chụp hợp kim Titan cần sứ               | Cái | 30 | Khung sườn kim loại thường được làm bằng hợp kim Titan. Độ dày sườn kim loại thường 0,5 mm, chế tác bằng kỹ thuật đúc, lớp sứ phủ bên ngoài chịu được nhiệt độ, áp lực.                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7 | Tủ thuốc                                | Cái | 2  | Kích thước : Dài 800 x Rộng 400 x Cao 1600 (mm)<br>Gồm 2 khoang:<br>Khoang trên cao 900mm có 2 cánh lắp kính màu trắng dày 5mm, có khóa, có chốt chắc chắn.<br>Khoang dưới cao 600mm có 2 cánh bằng inox, có chốt và khóa chắc chắn; có 1 sàn phẳng bằng Inox.<br>Khung tủ làm bằng inox hộp 25x25x1mm.<br>Khung cánh tủ làm bằng inox hộp 20x20x1mm.<br>Có 2 đợt tủ bằng Inox sàn nghiêng, mỗi đợt chia ô để đựng thuốc, ô đựng thuốc có thành cao 4cm tránh rơi thuốc. |
| 8 | Tủ vật tư                               | Cái | 2  | Chất liệu sắt sơn tĩnh điện<br>Kích thước : Dài 1000 x rộng 450 x cao 1830 (mm)<br>Tủ gồm 2 khoang:<br>Khoang trên có 2 đợt di động, khung cánh kính<br>Khoang dưới có 2 cánh sắt có khóa                                                                                                                                                                                                                                                                                |

|    |                                                          |          |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|----------------------------------------------------------|----------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9  | Đèn mô treo trần 1 nhánh                                 | Hệ thống | 1 | <p>Cường độ ánh sáng: 83.000 – 160.000LUX</p> <p>Nhiệt độ màu: 3.8000 – 5.500K (có thể điều chỉnh)</p> <p>Đường kính điểm sáng: 90 – 260mm</p> <p>Đường kính mặt đèn: 500mm</p> <p>Điều chỉnh ánh sáng: 0-100% (điều chỉnh tuyến tính)</p> <p>Số lượng bóng: 48 bóng LED</p> <p>Chỉ số hoàn màu: <math>\geq 96\%</math></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 10 | Giường phẫu thuật thẩm mỹ (Giường điện)                  | Cái      | 1 | <p>Kích thước: Có chiều dài 210cm, chiều rộng 50-60cm, và chiều cao có thể điều chỉnh từ 60-100cm.</p> <p>Khả năng nghiêng ngược: <math>\geq 15^\circ</math>.</p> <p>Khả năng nghiêng: <math>\geq 30^\circ</math>.</p> <p>Góc nghiêng đầu: <math>\geq 30^\circ - 90^\circ</math>.</p> <p>Góc lật ngang: <math>\geq 40^\circ</math>.</p> <p>Chiều cao kê chân: <math>\geq 90^\circ</math>.</p> <p>Góc trượt kê chân: <math>\geq 90^\circ</math>.</p> <p>Góc nghiêng lưng: <math>\geq 70^\circ</math>.</p> <p>Vật liệu: Thường làm bằng inox không gỉ, nệm chống thấm, kháng khuẩn.</p> <p>Điều khiển bằng động cơ điện đạt tiêu chuẩn chống thấm nước đạt tiêu chuẩn IPX6; An toàn điện EN IEC 60335-1.</p>                                                               |
| 11 | Giường thủ thuật dành cho đốt sóng cao tần (Giường điện) | Cái      | 2 | <p>Kích thước: Chiều dài 190-200cm, chiều rộng 60-70cm, và chiều cao có thể điều chỉnh tùy theo yêu cầu của bác sĩ.</p> <p>Trọng lượng: Giường phải có khả năng chịu tải trọng lớn từ 150kg trở lên, để đảm bảo an toàn cho bệnh nhân trong quá trình phẫu thuật.</p> <p>Chất liệu: Khung giường được làm bằng thép không gỉ hoặc hợp kim nhôm, có độ bền cao và dễ dàng vệ sinh. Bề mặt giường làm bằng vật liệu chống thấm nước, chống trượt, và dễ dàng khử trùng.</p> <p>Khả năng điều chỉnh:</p> <p>Độ cao: Giường có thể điều chỉnh độ cao để phù hợp với chiều cao của bác sĩ và tạo điều kiện làm việc thuận lợi.</p> <p>Độ nghiêng: Giường có thể điều chỉnh độ nghiêng để bệnh nhân có thể nằm ở các tư thế khác nhau, ví dụ như tư thế Trendelenburg (đầu</p> |

|    |                          |     |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|--------------------------|-----|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                          |     |   | <p>thấp hơn chân) hoặc tư thế Fowler (đầu cao hơn chân).</p> <p>Vị trí: Giường có thể điều chỉnh vị trí của các bộ phận như đầu, chân, và thân để hỗ trợ tốt nhất cho quá trình phẫu thuật.</p> <p>Điều khiển bằng động cơ điện đạt tiêu chuẩn chống thấm nước đạt tiêu chuẩn IPX6; An toàn điện EN IEC 60335-1.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 12 | Giường điện chỉnh tư thế | Cái | 1 | <p>Kích thước:</p> <p>Chiều dài: Thường dao động từ 200cm đến 220cm.</p> <p>Chiều rộng: Thường dao động từ 90cm đến 100cm.</p> <p>Chiều cao: Có thể điều chỉnh được, thường từ 40cm đến 80cm.</p> <p>Khả năng điều chỉnh:</p> <p>Nâng đầu:</p> <p>Có thể điều chỉnh góc độ để người bệnh có thể ngồi hoặc nằm ở các tư thế khác nhau.</p> <p>Nâng chân:</p> <p>Có thể điều chỉnh góc độ để nâng cao chân, giúp giảm sưng phù hoặc hỗ trợ tuần hoàn máu.</p> <p>Nâng toàn bộ giường:</p> <p>Một số giường có khả năng nâng toàn bộ giường lên cao hoặc hạ thấp xuống.</p> <p>Bánh xe:</p> <p>Số lượng: Thường có 4 bánh xe, giúp di chuyển giường dễ dàng.</p> <p>Kích thước: Đường kính bánh xe có thể khác nhau, thường từ 10cm đến 12cm.</p> <p>Khả năng khóa: Bánh xe thường có khóa để giữ giường cố định khi cần thiết.</p> <p>Tải trọng:</p> <p>Giường có khả năng chịu được trọng lượng tối đa, từ 150kg đến 250kg.</p> <p>Chất liệu:</p> <p>Khung giường được làm bằng thép không gỉ hoặc hợp kim nhôm, đảm bảo độ bền và chắc chắn.</p> <p>Điều khiển bằng động cơ điện đạt tiêu chuẩn chống thấm nước đạt tiêu chuẩn IPX6; An toàn điện EN IEC 60335-1.</p> |

|    |                           |     |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|---------------------------|-----|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13 | Giường bệnh nhân          | Cái | 2 | <p>Kích thước : Dài 2150 x Rộng 960 x Cao 470 (mm)</p> <p>Khung giường bằng sắt sơn tĩnh điện</p> <p>Đầu và đuôi giường bằng nhựa ABS</p> <p>Thành chắn giường 2 bên hông bằng nhôm nâng hạ thuận tiện</p> <p>Giường điều khiển nâng phần đầu và lưng giường bằng tay quay</p> <p>Giường có đệm dày 5cm xốp cứng bọc giả da không thấm nước</p> <p>Có 1 cọc truyền dịch đi kèm theo giường (cắm lỗ đầu hoặc cuối giường)</p> <p>Giường có 4 bánh xe Ø125 cao su bọc nhựa ABS dễ di chuyển, 2 bánh có phanh khóa; đạt tiêu chuẩn EN 12531.</p> |
| 14 | Máy hút dịch              | Máy | 4 | <p>Motor: Bơm pittông không dầu, Cấp nguồn: 230V - 50Hz</p> <p>ISO 10079-1: HIGH VACUUM/ HIGH FLOW</p> <p>Chân không tối đa (có thể điều chỉnh) - 0.90 Bar; -90 kPa; - 675 mmHg</p> <p>Tốc độ lưu thông khí tự do tối đa: 60 lít/phút</p> <p>Mức nhiễu ồn: 51,7 dBA</p> <p>Chu kỳ hoạt động: Liên tục</p>                                                                                                                                                                                                                                     |
| 15 | Bàn tít dụng cụ           | Cái | 4 | <p>Chất liệu Inox</p> <p>Kích thước : 870 x 570 x 540 mm</p> <p>Bàn tăng giảm được chiều cao bằng chốt núm vặn</p> <p>Mặt bàn dạng khay có thể tháo rời, dễ vệ sinh</p> <p>Có 2 bánh xe tiện di chuyển</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 16 | Cáng vận chuyển bệnh nhân | Cái | 3 | <p>Kích thước : Dài 1930 x Rộng 640 x Cao 560-860 (mm)</p> <p>Góc nâng lưng cao nhất 70°</p> <p>Tải trọng 150kg</p> <p>Khung xe bằng sắt sơn tĩnh điện</p> <p>Bên hông xe 2 thành chắn bằng nhựa ABS</p> <p>Có lỗ cắm cọc truyền bên hông xe</p> <p>Đệm xốp cứng bọc giả da chống thấm nước dày 5cm</p> <p>4 bánh xe Ø125 dễ di chuyển, 2 bánh có khóa</p> <p>Có thể thay đổi chiều cao nâng hạ của xe bằng tay quay</p>                                                                                                                      |

|    |                                   |     |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----|-----------------------------------|-----|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17 | Xe đẩy cẩu xe cứu thương          | Cái | 1  | Kích thước cao nhất của xe: 195x56x92cm<br>Kích thước thấp nhất của xe: 195x56x29cm<br>Điều chỉnh nâng hạ phần đầu cẩu: 50 độ<br>Trọng lượng: 35Kg<br>Tải trọng chịu đựng của cẩu: 181kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 18 | Bóng Ambu                         | Bộ  | 2  | Mặt nạ silicone số 5<br>Bóng bóp silicone 1500ml<br>Túi trữ khí dung tích 2500ml.<br>Dây nối oxy 2m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 19 | Khay ngâm khử khuẩn dụng cụ CIDEX | Cái | 20 | Cao 14cm x rộng 38cm x dài 58cm (14 cái)<br>Cao 14cm x rộng 18cm x dài 35cm (6 cái)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 20 | Đèn led sinh học trị liệu         | Cái | 3  | Nguồn sáng : Đèn chiếu PDT LED.<br>Bước sóng : Ánh sáng đỏ: $635 \pm 5\text{nm}$ .<br>Ánh sáng xanh lục : $560 \pm 5\text{nm}$ .<br>Ánh sáng xanh lam : $415 \pm 5\text{nm}$ .<br>Ánh sáng vàng : $590 \pm 5\text{nm}$ .<br>Đèn LED hồng ngoại : $830 \pm 5\text{nm}$ (tùy chọn).<br>Công suất đầu ra : 3W/màu (tối đa 9W/LED).<br>Số lượng LED : 60 đèn cho mỗi bảng (3 hoặc 4 bảng tùy chọn).<br>Giao diện vận hành : Màn hình cảm ứng màu thực tế 7 inch.<br>Nguồn điện : 85V ~ 260V toàn dải, 50/60Hz.<br>Kích thước : 50 x 50 x 135 cm (Dài x Rộng x Cao). |
| 21 | Kính bảo vệ chống tia laser       | Cái | 3  | Bước sóng laser được bảo vệ, mật độ quang học (OD), độ truyền ánh sáng nhìn thấy (VLT) và các tiêu chuẩn an toàn như ANSI Z87+ hoặc CE EN207                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 22 | Bộ Garo bơm hơi                   | Bộ  | 1  | Garo hơi giúp hạn chế sự lưu thông của máu trong thủ thuật đoạn chi<br>Áp kế bằng kim loại mạ crom với mặt chia độ bằng nhôm dễ đọc có giá trị lên đến 700 mmHg.<br>Bộ phận bơm tạo áp suất bằng kim loại cứng.<br>Không khí trong bao đo có thể thoát ra ngoài bằng cách mở van xả khí chuẩn xác, không ăn mòn trên áp kế.                                                                                                                                                                                                                                     |

|    |                                              |     |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|----------------------------------------------|-----|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                              |     |    | Tất cả bao đo được làm bằng chất liệu có thể giặt và tiệt trùng.<br>Kiểu không nhựa mù.<br>Bao đo bắp tay người lớn: 57 x 9cm<br>Bao đo bắp đùi người lớn: 96 x 13cm<br>Bao đo trẻ em 28 x 6cm.                                                                                                                                                                                        |
| 23 | Mặt nạ chống độc<br>(Quy cách 1 cái/hộp)     | Cái | 30 | Model 3M 6200.<br>Thương hiệu: 3M.<br>Mã sản phẩm: 6200.<br>Chất liệu: Vật liệu đàn hồi, nhẹ thoải mái trong thời gian dài làm việc.<br>Công dụng: Chuyên dùng lọc hỗn hợp hữu cơ/vô cơ. Phù hợp cho những môi trường có khí ammoniac, methylamine, formaldehyde.<br>Tiêu chuẩn: EN 140:1998                                                                                           |
| 24 | Phin lọc hơi hóa chất<br>(Quy cách 1 cặp/bộ) | Bộ  | 60 | Model 3M 6006.<br>Thương hiệu: 3M<br>Công dụng: Chuyên dùng lọc hỗn hợp hữu cơ/vô cơ. Phù hợp cho những môi trường có khí ammoniac, methylamine, formaldehyde.<br>Tiêu chuẩn: NIOSH                                                                                                                                                                                                    |
| 25 | Kính mắt chống hóa chất, chống hơi sương     | Cái | 40 | Chuyên dùng chống hóa chất độc hại: formol, xylen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 26 | Nhiệt kế, ẩm kế                              | Cái | 03 | Sử dụng công nghệ tiên tiến: Sensor cảm biến, đầu dò điện tử.<br>Thiết bị được ứng dụng trong đo đảm bảo nhiệt độ trong phòng máy<br>Hình dạng: hình tròn<br>Thiết bị hình tròn Ø 20 cm<br>Độ dày 2.2 cm<br>Giá trị vạch chia: 20C (nhiệt độ), 5% (độ ẩm)<br>Khoảng đo: -20 - 40C (nhiệt độ), 10 - 90% (độ ẩm)<br>Độ chính xác nhiệt độ: $\pm 1$ độ C<br>Độ chính xác độ ẩm: $\pm 2\%$ |

2. Địa điểm cung cấp thiết bị công cụ dụng cụ y tế; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản công cụ dụng cụ: Bệnh viện Nội tiết trung ương. Địa chỉ: Trụ sở: Đường Nguyễn Bô (Ngõ 215 Ngọc Hồi) – Tứ Hiệp – Thanh Trì – Hà Nội. Cơ sở: Số 80 Ngõ 82 Yên Lãng – Đống Đa – Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 07 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng hoặc 48h trong trường hợp khẩn cấp.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng theo quy định của pháp luật.
- Thanh toán trong vòng 90 ngày sau khi hoàn thiện các tài liệu thanh toán.

5. Yêu cầu về hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

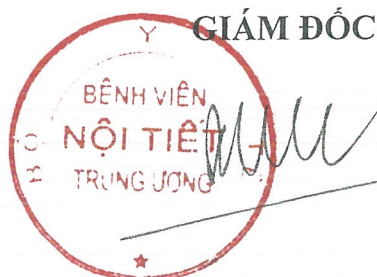
- Báo giá (Theo mẫu tại Phụ lục đính kèm.)
- Catalog, hợp đồng tương tự, cấu hình và tính năng kỹ thuật của vật tư và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

Rất mong được sự hợp tác của Quý vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT.



Phan Hoàng Hiệp



## PHỤ LỤC

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 843 /BVNTTW ngày 24 tháng 6 năm 2025)

### MẪU BÁO GIÁ

#### Kính gửi: Bệnh viện Nội tiết Trung ương

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nội tiết Trung ương, chúng tôi.... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế, công cụ dụng cụ như sau:

##### 1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế, công cụ dụng cụ:

| STT | Danh mục trang thiết bị y tế, công cụ dụng cụ <sup>(2)</sup> | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup> | Mã HS <sup>(4)</sup> | Năm sản xuất <sup>(5)</sup> | Xuất xứ <sup>(6)</sup> | Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup> | Thông số kỹ thuật <sup>(8)</sup> | Đơn giá <sup>(9)</sup><br>(VND) | Thành tiền <sup>(10)</sup><br>(VND) |
|-----|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | Trang thiết bị A                                             |                                                        |                      |                             |                        |                                    |                                  |                                 |                                     |
| 2   | Trang thiết bị B                                             |                                                        |                      |                             |                        |                                    |                                  |                                 |                                     |
| n   | ...                                                          |                                                        |                      |                             |                        |                                    |                                  |                                 |                                     |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này đã bao gồm thuế VAT..... có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà  
cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

(11) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

